

CỤC THUẾ
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC VII

Số: 1461/TB-CCTKV07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai số phí bảo vệ môi trường đối với khai thác
khoáng sản mà người nộp phí đã nộp năm 2024

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

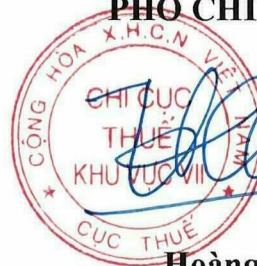
Chi cục Thuế khu vực VII thông báo công khai số phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản mà người nộp phí đã nộp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Phụ lục chi tiết kèm theo). Nội dung công khai được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và của Chi cục Thuế khu vực VII.

Chi cục Thuế khu vực VII (địa bàn Hà Giang) thông báo để tổ chức, doanh nghiệp và người dân được biết./. *HT*

Nơi nhận:

- Chi cục Trưởng (b/c);
- Phòng QLDN3;
- Các đội trực thuộc CCTKV.VII-HGI;
- Văn phòng (để công khai);
- Lưu: VT, NVDTTC-HGI.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Hoàng Trọng Thủy

Phụ lục

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN MÀ NGƯỜI NỘP PHÍ ĐÃ NỘP NĂM 2024**
(Kèm theo Thông báo số 1461/CCTKV07 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thuế khu vực VII)

Đơn vị: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Số phí BVMT đã nộp
1	Cty CP Thủy điện Thanh Thủy	0106033936	25.868.590
2	Cty CP cơ khí & K.Sân Hà Giang	5100101762	454.045.452
3	Cty TNHH ĐTXD Quỳnh Ngọc	5100174986	178.517.900
4	Công ty TNHH Hoa Cường	5100163536	8.337.780
5	Công ty TNHH Thọ Giang	5100304970	90.645.000 32.235.000
6	Cty TNHH Khoáng sản Hồng Hà	5100248532	68.800.000
7	Công ty TNHH 307	5100135673	186.194.685
8	Cty CP tài nguyên MT Sơn Tùng	5100252835	16.500.000
9	Công ty CP năng lượng Cao Bồ I	5100482067	62.650.000
10	Cty Cổ phần khoáng sản Minh Sơn	5100363415	881.127.500
11	Cty Trách nhiệm Hữu Hạn Đức Sơn	5100171625	2.545.710.841
12	Cty CP ĐT Khoáng sản An Thông	5100232444	17.790.696.000
13	Công ty TNHH Miền Tây	5100106432	35.422.200
14	CN Cty CP VLXD Viên Châu - Nhà Máy Gạch Tuynel Viên Châu 3	5000127968-001	14.437.500
15	Cty Cổ phần đường bộ I Hà Giang	5100357595	10.229.505
16	Cty CP Giao thông xây dựng số 1	5100100800	69.704.250
17	Công ty TNHH một thành viên Thái Sơn - HG	5100429666	49.543.120
18	HTX Huyện An	5100178099	28.773.030
19	Hợp tác xã Hoàn Tâm	5100430816	9.649.156
20	HỢP TÁC XÃ TTCN, XD&DV TỔNG HỢP 1911	5100291062	56.056.976
21	Hợp Tác Xã Hoa Long	5100412937	151.279.302
22	HỢP TÁC XÃ TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP TÂN THÀNH	5100179670	232.214.866
23	Công ty TNHH 282	5100334340	47.047.000
24	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Long Anh	5000816220	322.241.500
25	Công ty TNHH Cường Phương	5100308196	40.633.600
26	Công ty CP Bảo Ngọc HG	5100442064	132.400.000
27	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại 68 Minh Phú	0108234388	81.352.000
28	Công ty CP ĐTXD và TM Hưng Thành	5100363380	85.988.500
29	Công ty TNHH ITV Mai Nhung	5100294313	42.119.000
30	Công ty TNHH một thành viên Hà Ngân	5100295525	200.000.000
31	Công ty TNHH ĐT&PT Mộc Thủy	3002044488	22.880.000
32	Công ty TNHH Đức Thành HG	5100175394	114.637.000
33	Công ty TNHH Giang Hải	5100232469	929.000
34	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Việt Hưng	5100412944	9.384.000
35	Công ty TNHH MTV 586	5100472894	9.006.400
36	Công ty TNHH Thống Nhất	5100174859	28.087.817
37	Công ty TNHH 868	5100254053	40.852.000
38	Công ty cổ phần gạch cổ Bát Tràng - Hà Giang	5100332061	81.840.000
39	Hợp tác xã Lâm Thành	5100249712	425.067.940
40	Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Lộc	5100231472	87.234.400
41	Hợp tác xã Sơn Hải	5100350670	60.437.740
42	Doanh nghiệp tư nhân xây lắp Tiến Sơn	5100233416	2.371.050
43	Công ty cổ phần khoáng sản Ngọc Linh	5100294352	37.689.300
44	Cty TNHH Trường Thịnh	5100239418	62.073.550
45	Hợp tác xã Bảo Hà	5100419410	109.905.500
46	Hợp tác xã Ngọc Thảo	5100239168	10.708.830
47	Công ty TNHH Tổng công ty xây dựng - khoáng sản - thương mại tổng hợp Tiến Thành	5100109708	307.339.830
48	HTX Giao thông vận tải sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng	5100174601	146.146.177
49	Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Long Phú Cường	5200261618	57.500.000
50	Công ty TNHH khai thác khoáng sản CNQ	5100438244	1.800.000

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Số phí BVMT đã nộp
51	Hợp tác xã Hoàng Luyến	5100178067	122.938.250
52	HTX Quế Nan	5100347822	2.894.000
53	Công ty CP đầu tư Cao Nguyên đá	5100251623	7.276.900
54	Công ty TNHH Khoáng sản Hồng Hà	5100248532	4.158.000
55	HỢP TÁC XÃ PHƯỚC LỘC	5100328555	1.720.000
56	Tạ Thị Thu Hương	8023216585	24.412.000
57	Vừ Thị Máy	8046133712	3.957.000
58	Bùi Thế Vinh	8049146163	1.130.000
59	Ngô Thị Tươi	8913195321	414.000
60	Công ty TNHH Sinh Phú	5100231458	4.752.870
61	Công ty TNHH MTV Giao thông xây dựng số 5	5100468979	6.823.025
62	Lăng Văn Khanh	8047268649	2.712.000
63	Nguyễn Mạnh Toàn	8294617693	1.193.200
64	Nguyễn Duy Thành	8357916579	629.400
65	Công ty CP khai thác và chế biến khoáng sản Nam Lương	5100264421	44.000
66	Công ty TNHH MTV Lương Sơn	5100484924	28.133.380
67	Công ty CP đầu tư Cao Nguyên đá	5100251623	607.722.140
68	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN LUYỆN KIM HÀ GIANG 9	5100255385	107.646.308
69	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG BẮC QUANG	5100459491	106.540.500
70	TK QL khoán thu bằng biên lai CTT VX-TT Việt Lâm	5100567189-002	1.300.000
71	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SON HÀ TÙNG BÁ HÀ GIANG	5100464396	2.796.000
72	CÔNG TY TNHH SU PHỈ GREEN	5100476264	1.500.000
73	HỢP TÁC XÃ VĂN NAM	5100250757	1.677.000
74	HỢP TÁC XÃ HUNG THÀNH	5100359955	3.442.000
75	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Đầu Tư Thành Đạt	5100429225	209.640
76	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN TÂN NAM	5100448475	103.343.944
77	HỘ KINH DOANH NÔNG VĂN TUẤN	8851483895-001	400.000
78	Trần Văn Quý	5100360693	600.000
79	HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN DUẤN	5100374671-001	1.344.000
80	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUÂN THIÊN HÀ GIANG	5100409490	1.211.335.048
81	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHUNG KÍNH	5100411813	5.384.192
82	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THIÊN HỒ	5100459283	1.514.700
83	Lê Quốc Việt	8011137392	452.600
84	Phùng Thế Duy	8027209500	24.000
85	Hoàng Văn Giáp	8050723104	4.262.400
86	Nguyễn XUân Tiến	8360544948	888.000
87	TRẦN QUANG HÀM	8644878824	2.400.000
88	Bàn Văn Dồn	8879623302	1.200.000
89	Hoàng Trung Văn	8902133588	2.000.000
90	Nguyễn Trung Kiên	8903212137	2.520.000
91	Bồn Văn Quốc	8042236851	5.705.700
92	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	8434499107	1.953.600